

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 27 – 7 – 2023
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Lil

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hồ Thị Út

Ông Lê Văn Qui

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ngọc Ngà – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Bích Thuận, là Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 70/2023/TLST-HNGĐ, ngày 24 tháng 4 năm 2023 về “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Y, sinh năm: 1988 (có mặt).

Địa chỉ: ấp T 1, xã T, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

2. Bị đơn: Anh Lê Văn Ch, sinh năm: 1982 (có yêu cầu vắng mặt).

Địa chỉ: ấp T 1, xã T, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Y trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2007 chị Nguyễn Thị Y và anh Lê Văn Ch tổ chức lễ cưới, đến ngày 28/01/2008 anh chị mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban

nhân dân xã T, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang, hôn nhân do anh chị cùng tự nguyện.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Lúc đầu cuộc sống vợ chồng rất hạnh phúc, đến đầu năm 2019 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Nguyễn Thị Y và anh Lê Văn Ch ly thân cho đến nay.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Y và anh Lê Văn Ch có 02 con chung, tên Lê Thị Anh Th (Giới tính: Nữ) sinh ngày 10/01/2012 và cháu Lê Nguyễn Anh T (Giới tính: Nam) sinh ngày 01/7/2016, hai cháu hiện đang sống chung với chị Y.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị Y yêu cầu được ly hôn với anh Lê Văn Ch, con chung chị Nguyễn Thị Y yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Lê Thị Anh Th và cháu Lê Nguyễn Anh T, chị Y không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 06/7/2023 bị đơn anh Lê Văn Ch có lời trình bày: Năm 2008 anh Ch và chị Y có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang, hôn nhân do anh chị cùng tự nguyện. Quá trình chung sống anh và chị Y có 02 người con chung tên Lê Thị Anh Th (Giới tính: Nữ) sinh ngày 10/01/2012 và cháu Lê Nguyễn Anh T (Giới tính: Nam) sinh ngày 01/7/2016. Tài sản chung, nợ chung không có.

Nay chị Nguyễn Thị Y yêu cầu ly hôn anh Ch không đồng ý, anh Ch yêu cầu được đoàn tụ lại. Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn thì con chung anh Ch đồng ý để chị Y nuôi dưỡng cháu Lê Thị Anh Th và cháu Lê Nguyễn Anh T. Tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang phát biểu ý kiến như sau: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị Y, cho chị Nguyễn Thị Y được ly hôn với anh Lê Văn Ch.

Về con chung: Giao cháu Lê Thị Anh Th (Giới tính: Nữ) sinh ngày 10/01/2012 và cháu Lê Nguyễn Anh T (Giới tính: Nam), sinh ngày 01/7/2016 cho chị Nguyễn Thị Y tiếp tục nuôi dưỡng.

Chị Y chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên chưa xem xét.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung cho anh Ch không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không xem xét.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Y phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ đã thể hiện trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại tòa án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục:

[1.1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Lê Văn Ch có yêu cầu giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với bị đơn Lê Văn Ch.

[1.2] Về thẩm quyền: Đây là vụ án “Tranh chấp ly hôn” theo quy định tại Điều 28, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của chị Nguyễn Thị Y tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định chị Nguyễn Thị Y và anh Lê Văn Ch đã đăng ký kết hôn tại kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Phú, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang vào ngày 28/01/2008, nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Y, Hội đồng xét xử xét thấy: Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng của chị Nguyễn Thị Y và anh Lê Văn Ch rất hạnh phúc nhưng đến đầu năm 2019 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, thường bất đồng quan điểm, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh chị đã ly thân cho đến nay. Tại phiên tòa, chị Y cương quyết yêu cầu được ly hôn với anh Ch. Xét thấy, mâu thuẫn trong cuộc sống hôn nhân của chị Nguyễn Thị Y và anh Lê Văn Ch là trầm trọng. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56

Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì chị Nguyễn Thị Y yêu cầu được ly hôn với anh Lê Văn Ch là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Chị Y và anh Ch có 02 con chung, tên Lê Thị Anh Th (Giới tính: Nữ) sinh ngày 10/01/2012 và Lê Nguyễn Anh T (Giới tính: Nam) sinh ngày 01/7/2016, các cháu hiện đang sống chung với chị Y. Sau khi ly hôn chị Nguyễn Thị Y yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Lê Thị Anh Th và cháu Lê Nguyễn Anh T. Tại bản tự khai của cháu Lê Thị Anh Th và cháu Lê Nguyễn Anh T trình bày sau khi cha mẹ ly hôn nguyện vọng của cháu xin được sống chung với mẹ (chị Nguyễn Thị Y). Tại biên bản lấy lời khai của anh Lê Văn Ch cũng đồng ý để chị Y được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Lê Thị Anh Th và cháu Lê Nguyễn Anh T. Vì vậy, để đảm bảo sự phát triển và không làm xáo trộn cuộc sống của cháu Lê Thị Anh Th và cháu Lê Nguyễn Anh T nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thống nhất giao cháu Lê Thị Anh Th và cháu Lê Nguyễn Anh T cho chị Nguyễn Thị Y tiếp tục nuôi dưỡng.

[2.3] Về cấp dưỡng: Chị Y chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên chưa xem xét.

Anh Lê Văn Ch có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không xem xét.

[3] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Nguyên đơn Nguyễn Thị Y phải chịu là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 147 Điều 227, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81 và Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Y được ly hôn với anh Lê Văn Ch.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Thị Anh Th (Giới tính: Nữ) sinh ngày 10/01/2012 và Lê Nguyễn Anh T (Giới tính: Nam), sinh ngày 01/7/2016 cho chị Nguyễn Thị Y tiếp tục nuôi dưỡng.

Chị Y chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên chưa xem xét.

Anh Ch có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không xem xét.

4. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Y phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Chị Y được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo lai thu số 0004580 ngày 24 tháng 4 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn anh Lê Văn Ch có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND thị xã Long Mỹ;
- Chi cục THADS thị xã Long Mỹ;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Lìl